TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐƠN DƯƠNG** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **01**/2024/QĐST-HNGĐ	*Đơn Dương, ngày 02 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐƠN DƯƠNG

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 212, Điều 213, Điều 361, Điều 371, Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 336/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2023 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", giữa những người yêu cầu:

- Chị Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm: 1999; Địa chỉ: Thôn Q, xã Q, huyện Đ, tỉnh L.

- Anh Thái Minh T1, sinh năm: 1994; Địa chỉ: Thôn Q, xã Q, huyện Đ, tỉnh L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc T và anh Thái Minh T1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 29/12/2020 tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Đ, tỉnh L. Đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại xã Q, huyện Đ, tỉnh L. Quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc mà phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp dẫn đến thường xuyên cãi nhau và không hòa thuận. Nay chị T và anh T1 xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cùng thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn của chị T và anh T1 là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, nên được chấp nhận.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc T và anh Thái Minh T1 xác nhận có 01 con chung là Cháu Thái Ngọc Minh T2, sinh ngày 12/7/2021.

Ly hôn, chị Nguyễn Thị Ngọc T và anh Thái Minh T1 thống nhất thỏa thuận anh T1 là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Thái Ngọc Minh T2, kể từ tháng 01 năm 2024 cho đến khi cháu Thái Ngọc Minh T2 đủ tuổi trưởng thành hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thấy sự thỏa thuận của chị T và anh T1 là phù hợp với Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, nên được chấp nhận.

- Về tài sản chung, và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc T và anh Thái Minh T1 thống nhất xác nhận vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung. Không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung và nợ chung của vợ chồng.

- Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc T và anh Thái Minh T1 cùng chịu toàn bộ 300.000 đồng tiền lệ phí giải quyết việc dân sự (đã nộp đủ).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành là ngày 22 tháng 12 năm 2023, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Ngọc T và anh Thái Minh T1. Quan hệ hôn nhân theo giấy chứng nhận kết hôn số 33 ngày 29/12/2020 của Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng chấm dứt kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Giao cháu Thái Ngọc Minh T2, sinh ngày: 12/7/2021 cho anh Thái Minh T1 tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi. Chị Nguyễn Thị Ngọc T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; yêu cầu cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung và nợ chung của vợ chồng nên không đề cập.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị Ngọc T và A Thái Minh T1 phải chịu 300.000đ lệ phí giải quyết việc dân sự nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0002331 ngày 14/12/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đơn Dương. Chị T và anh T1 đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đơn Dương;
- Chi cục THADS Đơn Dương;
- UBND xã Q, huyện Đ, tỉnh L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Thị Phúc